

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST.
Ngày: 07/5/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông A Bruk;

2/ Ông Đào Văn Hậu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Yến Hoài Nh**, sinh ngày 26/3/2001 tại Kt;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường Dt, thành phố Kt, tỉnh Kt;

Nơi ở hiện nay (Thuê nhà ở): 156 Nss, phường Qtr, thành phố Kt, tỉnh Kt;

Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn Giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1978; bị cáo chưa có chồng, có 02, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh ngày 22/8/2023.

Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1978; địa chỉ: 156 Nss, thành phố Kt, tỉnh Kt, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh sau:

Khoảng 20h 00 phút ngày 21/12/2023 tại ngã tư đường Lhp – Pct thuộc phường Quyết Thắng, thành phố Kt, Tổ công tác Công an thành phố Kt kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo Lê Yến Hoài Nh cất giấu trong người 01 bì ni lông trong suốt hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy. Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Bị cáo Nh khai nhận, chất tinh thể rắn màu trắng trong bì ni lông là ma túy đá, bì cáo mua của đối tượng tên Phong không rõ lai lịch, trên đường Bắc Kạn đoạn trước nhà nghỉ HY, phường Tl, thành phố Kt vào khoảng 11 giờ 30 cùng ngày với giá 2.000.000 đồng để sử dụng.

Tại Kết luận giám định, kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng thu của bị cáo Nh là ma túy Methamphetamine, khối lượng là 0,148 gam (sau khi giám định còn 0,135 gam).

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSTPKT ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố bị cáo Nh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,135 gam ma túy; Công an trả lại xe mô tô BKS 82B1-271.53 cho bà Th là đúng quy định; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh sau:

Về tố tụng:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng nh các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kt, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Yến Hoài Nh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng 20h 00 phút ngày 21/12/2023 tại ngã tư đường Lhp – Pct thuộc phường Quyết Thắng, thành phố Kt, bị cáo Nh đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp 01 gói ma túy Methamphetamine khối lượng 0,135 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; xâm

phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhng vẫn thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án tiền sự.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét thực trạng tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Kt hiện nay. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, phạm tội lần đầu, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, sớm được hòa nhập cộng đồng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, không có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*:

- Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô BKS 82B1-271.53 cho bà Th là đúng quy định.

- **0,135 gam** túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 BLHS, tịch thu tiêu hủy.

[7] *Các nội dung khác*:

- Bà Th không biết bị cáo mượn xe mô tô BKS 82B1-271.53 của bà đi mua ma túy nên bà không có lỗi.

- Theo lời khai của bị cáo mua ma túy của đối tượng tên Phong không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhng chưa xác định được đối tượng. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Yến Hoài Nh** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Yến Hoài Nh: **13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt chấp hành án.

3. *Xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: **0,135 gam** (*Không phải một ba năm gam*) ma túy Methamphetamine.

Số ma túy bị tịch thu tiêu hủy nêu trên đã được niêm phong theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/3/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kt với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Yến Hoài Nh phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kt;
- VKSND tỉnh Kt;
- VKSND Tp. Kt;
- Sở tư pháp tỉnh Kt;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kt;
- Bộ phận HSNV Công an Tp. Kt;
- Chi cục THADS Tp. Kt;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài